TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** ----------
Bản án số: 21/2025/ HNGĐ – ST Ngày 23 tháng 9 năm 2025. Về việc: "Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.

2. Ông Lê Duy Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST- HNGĐ ngày 31/7/2025 về việc "Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 04/9/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Bàn Văn Ng, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Khe Dài, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật ông Trần Trung Kiên, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2025, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Hoàng Thị M trình bày, có yêu cầu: Ngày 24/02/2010 chị và anh Bàn Văn Ng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn- nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng chị và anh Ng vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh Ng đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào khoảng giữa tháng 5/2019 chị bỏ về nhà cha mẹ sống tại thôn Trục Ngoài, xã Lâm Giang còn anh Ng sống tại thôn Khe Dài, xã Bảo Hà bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay ly thân khoảng 05 năm 04 tháng nên chị không có thai với anh Ng.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2010 với anh Ng, khi đó anh Bàn Văn Ng được 18 tuổi 11 tháng 26 ngày. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung khi hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh Bàn Văn Ng.

Về con: Chị M xác định, chị và anh Ng có 01 con chung là cháu Bàn Thị M, sinh ngày 31/12/2010. Khi Tòa hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Ng. Chị đề nghị tiếp tục giao cháu M cho anh Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con. Chị không cấp dưỡng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị M xác định, chị và anh Ng tự thỏa thuận; không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/8/2025, bị đơn anh Bàn Văn Ng trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị M trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị M đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị M không đồng ý mà đã bỏ nhà đi tháng 5/2019, cả hai đều bỏ mặc, không quan tâm và tự chấm dứt mọi mối quan hệ tính đến nay ly thân khoảng 05 năm 04 tháng.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2010 với chị M, khi đó anh được 18 tuổi 11 tháng 26 ngày. Vì vậy, anh đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật với chị Hoàng Thị M theo quy định pháp luật.

Về con: Anh Bàn Văn Ng xác định: Anh và chị M có 01 người con như chị M trình bày phần trên là đúng. Nay, anh đề nghị tiếp tục giao cháu Bàn Thị M, sinh ngày 31/12/2010 cho anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con khi giải quyết vấn đề hôn nhân với chị Hoàng Thị M theo quy định pháp luật.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Ng nhất trí yêu cầu của chị M, anh Ng không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thang toán chung: Anh Ng xác định, anh và chị M tự thỏa thuận; không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bảo Hà, người đại diện theo pháp luật ông Trần Trung Kiên trình bày: Đúng là ngày 24/02/2010 chị Hoàng Thị M và anh Bàn Văn Ng có đến UBND xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn- nay là UBND xã Bảo hà, tỉnh Lào Cai làm thủ tục

đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do đương sự khai không trung thực, không cung cấp đầy đủ giấy tờ thủ tục. UBND xã đã không xác minh tình trạng hôn nhân, không kiểm tra đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định dẫn đến việc đăng ký kết hôn số 07 ngày 24/02/2010 cho chị M và anh Ng không phù hợp, thể hiện:

Tại tờ khai đăng ký kết hôn ngày 24/02/2010 được lưu tại UBND xã Bảo Hà, anh Bàn Văn Ng sinh ngày 11/11/1990 và giấy đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01/2010 ngày 24/02/2010 của UBND xã Tân Thượng- Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai đều có thông tin đăng ký kết hôn giữa chị Hoàng Thị M, sinh ngày 30/3/1990 và anh Bàn Văn Ng, sinh ngày 11/11/1990, tại giấy khai sinh của cháu Bàn Thị M (Con đẻ của anh Ng và chị M) xác định anh Ng sinh năm 1990. Tuy nhiên, tại số định danh cá nhân 010091005392 và căn cước công dân của anh Bàn Văn Ng đều thể hiện anh Ng sinh ngày 11/11/1991. UBND xã tiến hành xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ xác định lý lịch đúng của anh Bàn Văn Ng sinh ngày 11/11/1991. Do đó, ngày 24/02/2010 UBND xã Tân Thượng - Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Bàn Văn Ng với chị Hoàng Thị M khi anh Ng chưa đủ 20 tuổi tuổi không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 " *Điều kiện kết hôn: Nam nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*". Từ các căn cứ nêu trên, UBND xã Bảo Hà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị M và anh Bàn Văn Ng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025); Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, Điều 11; Điều 12; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2026 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị M với anh Bàn Văn Ng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày

24/02/2010 của UBND xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai).

- Về con chung: giao cháu Bàn Thị M (SN 31/12/2010) cho anh Bàn Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh trụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận đinh:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường tại thôn Khe Dài, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 24/02/2010, chị Hoàng Thị M và anh Bàn Văn Ng tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Nay là UBND xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai đăng ký kết hôn.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, UBND xã Bảo Hà, người đại diện thep pháp luật đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, trong đó tại tờ khai đăng ký kết hôn ngày 24/02/2010 được lưu tại UBND xã Bảo Hà, anh Bàn Văn Ng sinh ngày 11/11/1990 và giấy đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01/2010 ngày 24/02/2010 của UBND xã Tân Thượng- Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai đều có thông tin đăng ký kết hôn giữa chị Hoàng Thị M, sinh tháng 30/3/1990 và anh Bàn Văn Ng, sinh tháng 11/11/1990.

Tuy nhiên, tại căn cước công dân của anh Bàn Văn Ng thể hiện: Anh Bàn Văn Ng, sinh ngày 11/11/1991 có số định danh cá nhân 10091005392.

Quá trình tiến hành tố tụng, các đương sự đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, việc UBND xã Tân Thượng- Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai đăng ký kết hôn cho chị M và anh Ng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2000 thuộc trường hợp đăng ký kết hôn trái pháp luật. Đương sự thống nhất đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị M và anh Ng.

Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thượng- nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai anh Ng khai không trung thực, không cung cấp đầy đủ giấy tờ thủ tục. Mặt khác, UBND xã đã không xác minh làm rõ tình trạng nhân thân, không kiểm tra đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định dẫn đến việc đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2010 ngày 24/02/2010 cho chị M và anh Ng đã vi phạm quy định chế độ kết hôn là Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên *(khi kết hôn anh Ng được 18 tuổi 11 tháng 26 ngày)* là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị M và anh Bàn Văn Ng kể từ ngày 24/02/2010.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Bàn Văn Ng có 01 người con chung cháu Bàn Thị M, sinh ngày 31/12/2010. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của anh Ng có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, khi nông nhàn đi làm thuê có thu nhập khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu M đã và đang được chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay đã được đảm bảo. Mặt khác chị M và anh Ng đều thống nhất tiếp tục giao cháu M cho anh Ng nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con khi hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị M và anh Ng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân, phù hợp với nguyện vọng của cháu M.

[5] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu và xác định vay nợ cơ quan tổ chức cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng, không đề nghị Tòa xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập đề giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; anh Bàn Văn Ng và Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm;.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa

đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị M và anh Bàn Văn Ng kể từ ngày 24/02/2010.

2. Giao cháu Bàn Thị M, sinh ngày 31/12/2010 cho anh Bàn Văn Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000492 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Bàn Văn Ng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND khu vực 8 – Lào Cai(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01)
- Phòng THA Dân sự khu vực 8(1);
- UBND xã Tân Thượng – Nay là xã Bảo Hà(1).
- Lưu HS vụ án (02),

Đỗ Thị Lựa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu(1).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Vi Thu Hà được ly hôn với anh Bàn Văn Ng.

Về con chung: Giao cháu Vi Thục Uyên, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Vi Thu Hà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bàn Văn Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**